

KẾ HOẠCH
CHĂM SÓC, NUÔI DƯỠNG, GIÁO DỤC TỔ NHÀ TRẺ
NĂM HỌC 2024 – 2025

Căn cứ Quyết định số 1554/QĐ-UBND ngày 10/08/2024 của UBND tỉnh Nam Định về việc ban hành khung kế hoạch thời gian năm học 2024-2025 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên tỉnh Nam Định;

Căn cứ công văn số 4868/BGDĐT-GDMN ngày 29/8/2024 của Bộ GDĐT về hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non (GDMN) năm học 2024-2025; Công văn 1622/SGDĐT-GDMN ngày 3/9/2024 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025; Công văn số 388/PGDĐT-GDMN ngày 05/9/2024 về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ GDMN năm học 2024-2025.

Căn cứ kế hoạch số 184/KH-TRMN ngày 16/09/2024 của Hiệu trưởng trường mầm non Nam Hùng về việc thực hiện nhiệm vụ năm học 2024-2025

Căn cứ kế hoạch số 185/KH- GDNH của Phó hiệu trưởng trường mầm non Nam Hùng ngày 17 tháng 09 năm 2024 của trường, trường mầm non Nam Hùng

Căn cứ vào nhiệm vụ năm học 2024-2025 và tình hình thực tế của địa phương, tình hình thực tế của nhà trường, của đội ngũ giáo viên tổ Nhà trẻ. Tổ Nhà trẻ trường mầm non Nam Hùng xây dựng Kế hoạch chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục năm học 2024-2025 như sau:

A. PHẦN THỨ NHẤT

KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2023 - 2024

I. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ của tổ năm học 2023-2024

1. Công tác phòng, chống và ứng phó với thiên tai, dịch bệnh, đảm bảo an toàn trường học.

- 100% nhóm, lớp chuẩn bị đủ đồ dùng, trang thiết bị tối thiểu phục vụ phòng chống dịch, thường xuyên vệ sinh môi trường, đồ dùng đồ chơi trong và ngoài lớp học đảm bảo vệ sinh sạch sẽ.

- 100% nhóm, lớp được tổ chức ăn bán trú đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm không để xảy ra ngộ độc thực phẩm, thực hiện tốt việc lựa chọn lương thực thực phẩm, vệ sinh khâu chế biến ăn uống.

2. Quy mô trường lớp

- Tổng số khu: 2 khu

- Tổng số nhóm, lớp: 14

Trong đó: Nhà trẻ: 4 nhóm (3 nhóm khu trung tâm, 1 nhóm khu Cổ Tung)

- + Số lớp mẫu giáo = 10 lớp: 5 tuổi = 3 lớp, 4 tuổi = 4 lớp, 3 tuổi = 3 lớp
- Công tác huy động trẻ đến trường:
- + Số trẻ nhà trẻ ra lớp = 64/176 cháu đạt tỷ lệ: 36,4 % (trong đó: học tại trường : 52 cháu, đi Hoa Anh Đào: 7 cháu, đi trái tuyến: 5 cháu)
- + Số trẻ mẫu giáo = 263/263 tỷ lệ 100%
- + Số trẻ 5 tuổi: 93/93 đạt 100% phổ cập
- Số giáo viên dạy lớp mẫu giáo 5 tuổi: 6 giáo viên /3 lớp

3. Chất lượng chăm sóc, giáo dục

- Nhà trường xây dựng Kế hoạch năm học 2023-2024 theo hướng dẫn số 263/PGDDT-GDMN ngày 13/09/2023 của Phòng GD&ĐT, tiếp tục thực hiện có hiệu quả chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non Xanh – An toàn - Thân thiện” gắn với việc thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.

- 100% nhóm, lớp thực hiện nghiêm túc chương trình GDMN theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT; Thực hiện tốt việc phát triển chương trình phù hợp địa phương. Các nhóm, lớp chủ động xây dựng và điều chỉnh kế hoạch giáo dục, kế hoạch tổ chức hoạt động thích ứng, linh hoạt.

- Triển khai giáo dục STEM/STEAM 11/11 nhóm, lớp. Bước đầu các nhóm, lớp từng bước lựa chọn nội dung để áp dụng cho phù hợp; Đội ngũ giáo viên bước đầu áp dụng mô hình STEM/STEAM trong tổ chức các hoạt động; trong lựa chọn và phối hợp các phương pháp, gợi mở, khuyến khích trẻ tham gia tích cực; biết tận dụng, tạo cơ hội cho trẻ được thể hiện khả năng của riêng mình vào các hoạt động một cách chủ động; phối hợp với phụ huynh cho trẻ trải nghiệm các hoạt động đạt hiệu quả.

- Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”: Trong thời gian qua đã thu được kết quả đáng khích lệ, giáo viên có nhiều đổi mới sáng tạo linh hoạt, về phương pháp, hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục... trong các hoạt động chăm sóc và giáo dục trẻ. Trẻ được thực sự là trung tâm được trải nghiệm khám phá và phát triển. Nhà trường thực hiện tốt công tác tuyên truyền, công tác xã hội hóa giáo dục tạo nguồn kinh phí hỗ trợ cơ sở vật chất trang thiết bị và xây dựng môi trường trong và ngoài lớp, xây dựng trường chuẩn quốc gia; trường xanh, sạch đẹp, an toàn.

- 100% nhóm, lớp đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ; thực hiện tốt công tác an toàn trường học, thực hiện nghiêm túc công tác tự rà soát, đánh giá theo phụ lục tiêu chí xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN (theo bảng kiểm quy định).

- 100% trẻ đến trường được ăn bán trú. Duy trì mức ăn 20.000 đ/ngày/trẻ.

4. Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên

- Tổng số CBQL, GV trong tổ: 8 đ/c

Trong đó trình độ chuyên môn giáo viên đạt chuẩn và trên chuẩn: Giáo viên

có trình độ trên chuẩn đạt: 83%, Giáo viên có trình độ chưa đạt chuẩn: 17%

- Tỷ lệ trung bình: 2 giáo viên/nhóm, lớp.

5. Cơ sở vật chất, thiết bị

- Nhà trường duy trì ổn định quy mô trường, lớp hiện có. 14/14 nhóm, lớp đủ phòng học và thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo quy định.

- Nhà trường đã tham mưu với cấp trên tiếp tục quan tâm xây dựng môi trường ngoài lớp học để thực hiện có hiệu quả chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” gắn với thực hiện chủ đề năm học “Xanh-An toàn-Thân thiện”.

- Tổng diện tích là: 5208 m²

- Tổng số phòng học: 14, lớp đủ phòng học và thiết bị đồ dùng, đồ chơi theo quy định.

- Phòng chức năng 8 phòng

- Số bếp ăn: 1 bếp.

- Nhà trường đã tham mưu với cấp trên tiếp tục đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị cho nhà trường cụ thể:

- Phối hợp với ban đại diện cha mẹ học sinh làm khu vui chơi với cát và nước, cải tạo khu vườn phía Bắc trường, vườn phía Tây Bắc cổng, vườn phía Tây Nam cổng, với tổng kinh phí 71.590.000 nghìn đồng

6. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số

Nhà trường đã kết nối Internet tới các nhóm, lớp để ứng dụng CNTT trong tổ chức một số hoạt động giáo dục. Các nhóm, lớp thành lập Zalo riêng để tuyên truyền, trao đổi liên lạc với phụ huynh học sinh.

Trong công tác dạy học, xây dựng kho học liệu số: Đội ngũ giáo viên đã tích cực ứng dụng CNTT trong bồi dưỡng chuyên môn; khai thác và sử dụng học liệu điện tử. 100% nhóm, lớp tham gia thực hiện xây dựng kho dữ liệu dùng chung để tuyên truyền tới các bậc phụ huynh.

7. Công tác khảo thí và kiểm định chất lượng giáo dục - Xây dựng trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn

Trong năm học trường luôn duy trì tiêu chuẩn, tiêu chí trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và trường mầm non đạt Xanh – sạch – Đẹp – An toàn. Chuẩn bị tốt mọi điều kiện để chuẩn bị đề nghị đánh giá ngoài công nhận trường đạt kiểm định chất lượng giáo dục cấp độ 2, trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 và trường mầm non đạt Xanh – sạch – Đẹp – An toàn vào năm 2025.

8. Công tác thi đua năm học 2023 - 2024

- Tập thể nhà trường được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen theo Quyết định số 1488/QĐ/-UBND ngày 15/8/2023; Tổ mẫu giáo và tổ Nhà trẻ đạt danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” theo số QĐ: /QĐ- UBND ngày 23/8/2024

- Cá nhân:

+ Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở: 1/8 CB, GV

+ Giấy khen của UBND huyện: 1/8 CB, GV

+ Lao động tiên tiến: 6/8 CB, GV

II. Đánh giá chung

1. Kết quả nổi bật

- Tổ Nhà trẻ luôn được ban giám hiệu trú trọng quan tâm. Hàng năm luôn bổ sung các trang thiết bị, đồ dùng đồ chơi. Tạo điều kiện cho giáo viên tạo môi trường học tập theo hướng mở, lấy trẻ làm trung tâm.

- Trường có 1 khu trung tâm cơ sở vật chất đủ số lớp cho học sinh, không gian thoáng mát môi trường thân thiện.

- Môi trường học tập ngày một phong phú đa dạng đáp ứng chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” gắn với thực hiện chủ đề năm học “Xanh-An toàn-Thân thiện”.

- Công tác phối hợp giữa nhà trường với phụ huynh và cộng đồng để tổ chức các hoạt động giáo dục, hoạt động trải nghiệm cho trẻ tại nhà trường có hiệu quả được phụ huynh đánh giá cao.

- Đội ngũ giáo viên yêu nghề, mến trẻ có tinh thần tự học tự bồi dưỡng thường xuyên, biết ứng dụng công nghệ thông tin qua khai thác sử dụng Zalo nhóm để tuyên truyền trong hoạt động quản lý và nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ theo Chương trình GDMN.

2. Hạn chế, khó khăn

- Chất lượng sinh hoạt tổ chuyên môn đôi khi còn hạn chế, chưa linh hoạt, sáng tạo trong việc tổ chức

- Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ ra lớp còn thấp so mặt chung của huyện.

- Phụ huynh chưa nhận thức đầy đủ việc đưa con đến trường theo đúng độ tuổi. Nên việc huy động trẻ đến lớp còn chưa cao. Nền nếp học sinh đến lớp còn hạn chế

- Đời sống nhân dân đa số làm nghề nông và bố mẹ trẻ thường đi làm ăn ở nơi xa những lúc nông nhàn, con cái để cho ông bà đưa đón đến trường. Chính vì vậy sự phối kết hợp với phụ huynh trong công tác chăm sóc giáo dục trẻ chưa cao.

Bên cạnh đó còn một số giáo viên tuổi đời cao nên việc ứng dụng công nghệ thông tin của giáo viên trong tổ còn nhiều hạn chế

Bên cạnh đó còn có một số công trình xuống cấp như: Phòng học thấm dột, nhà vệ sinh hay bị tắc do đường cống rãnh thoát nước lưu thông chậm, hiên chơi, sân chơi phòng gạch men bị phồng rộp; các mảng tường lớp học bong tróc, bỏ nên hạn chế trong quá trình sử dụng trang trí nhìn mất thẩm mỹ, mất an toàn với trẻ

B. PHẦN THỨ HAI

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2024–2025

I. Nhiệm vụ chung

- Tiếp tục duy trì tiêu chuẩn, tiêu chí trường đạt chuẩn Quốc gia, Kiểm định chất lượng giáo dục, trường Xanh - Sạch - Đẹp- An toàn gắn với chủ đề năm học “Xây dựng trường mầm non hạnh phúc, lấy trẻ làm trung tâm”

- Phối hợp với phụ huynh trong việc thực hiện phát triển chương trình của nhà trường

- Tiếp tục thực hiện công tác XHHGD phù hợp với điều kiện kinh tế của địa phương chủ động, linh hoạt, sáng tạo nâng cao chất lượng trong việc thực chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”.

II. Các nhiệm vụ cụ thể

1. Đổi mới công tác quản lý giáo dục

a. Chỉ tiêu

- 100% CBQL được tập huấn chuyên môn về công tác quản lý trường học; tự học tự bồi dưỡng về chuyên môn GDMN, các mô đun BDTX và ứng dụng công nghệ thông tin.

- 100% cán bộ, giáo viên nhân viên được phổ biến quán triệt và hướng dẫn các văn bản quy phạm pháp luật.

- 100% CBQLGV thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý chăm sóc và giáo dục trẻ.

- 100% cán bộ giáo viên, nhân viên được thanh, kiểm tra theo quy định.

- Tổ sinh hoạt chuyên môn 2 lần/tháng vào tuần 2, tuần 4 hàng tháng.

- 3/3 nhóm, lớp thực hiện đánh giá sự phát triển của trẻ theo đúng quy định của chương trình GDMN, giám sát chặt chẽ và đánh giá đúng thực chất chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ của đội ngũ giáo viên, nhân viên.

- 3/3 nhóm, lớp quản lý, lưu trữ và sử dụng tốt hồ sơ sổ sách theo quy định

b. Biện pháp

- Cập nhật, triển khai kịp thời các văn bản chỉ đạo của các cấp về GDMN

- Tăng cường công tác thực hiện nhiệm vụ và bồi dưỡng chuyên môn GDMN để nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện.

- Tiếp tục đánh giá chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ và đánh giá GVMN theo hướng phát triển năng lực, đặc biệt là năng lực thực hành tổ chức các hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ. Việc đánh giá theo chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp GVMN cần tránh hình thức và không chạy theo thành tích.

- Thực hiện nghiêm túc các quy định về quản lý tài chính trong các cơ sở giáo dục mầm non; quy chế dân chủ trong các cơ sở GDMN. Thực hiện thu, chi học phí và các khoản đóng góp đối với các cơ sở giáo dục công lập năm học theo công văn chỉ đạo của các cấp.

- Tổ chức họp phụ huynh đầu năm học để triển khai nhiệm vụ trọng tâm và thống nhất, thỏa thuận các khoản thu, chi trong năm học 2024-2025 theo văn bản hướng dẫn của các cấp.

2. Nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em

2.1. Chủ động phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; bảo đảm an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ em.

a. Chỉ tiêu

- 3/3 nhóm thực hiện nghiêm túc công tác phòng, chống và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh (nếu có).
- 3/3 nhóm đảm bảo an toàn về thể chất và tinh thần cho trẻ ở trường, lớp.
- 3/3 nhóm nghiêm túc thực hiện tốt các quy định theo Thông tư 45/2021/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2021 quy định về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong cơ sở GDMN
- Trường có đủ hệ thống phòng chống cháy nổ tối thiểu đảm bảo đúng quy định tại các tầng, khu vực nhà bếp.
- 100% CBQL, GV, NV được tập huấn về công tác PCCN trong nhà trường.

b. Biện pháp

- Thực hiện nghiêm túc công tác phòng, và ứng phó hiệu quả với thiên tai, dịch bệnh; theo văn bản chỉ đạo của các cấp; phối hợp với địa phương trong công tác phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn xã Nam Hùng; bảo đảm các yêu cầu, điều kiện về trang thiết bị trong phòng chống dịch bệnh phối hợp hướng dẫn hỗ trợ cha mẹ trẻ đảm bảo an toàn cho trẻ;
- Rà soát toàn bộ đồ dùng, đồ chơi; có kế hoạch tu sửa kịp thời khi có dấu hiệu mất an toàn.
- Tăng cường biện pháp quản lý chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh đề cao kỉ luật, kỉ cương trách nhiệm trong phòng chống dịch bệnh
- Thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn chất lượng bữa ăn đáp ứng yêu cầu về an toàn thực phẩm, bảo đảm cân đối, hợp lý về chất dinh dưỡng, đa dạng thực phẩm và phù hợp với trẻ. Thực hiện các quy định về đảm bảo an toàn cho trẻ; không để xảy ra ngộ độc thực phẩm trong nhà trường. Khuyến khích sự tham gia của cha mẹ trẻ và cộng đồng trong việc giám sát quy trình tổ chức nuôi ăn bán trú và chất lượng bữa ăn của trẻ.
- Nâng cao năng lực cho đội ngũ CBGV, NV trong công tác đảm bảo an toàn, phòng chống bạo lực học đường, giáo dục an toàn giao thông, lồng ghép nội dung giáo dục phòng, chống tai nạn thương tích vào chương trình chăm sóc, giáo dục trẻ theo hướng dẫn của BGD&ĐT, Sở GD&ĐT, Phòng GD&ĐT; huy động sự tham gia của gia đình và xã hội, tạo sự thống nhất trong giáo dục an toàn giao thông cho trẻ.
- Chú trọng công tác tự kiểm tra, đánh giá các tiêu chuẩn về an toàn trong nhà trường bảo đảm an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần cho trẻ.
- Thực hiện việc giáo dục kiến thức, kĩ năng về phòng cháy, chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ tại trường theo quy định

2.2. Nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình GDMN

2.2.1. Thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe

a. Chỉ tiêu

- 100% trẻ đến trường, lớp được nuôi ăn bán trú tại trường, được đảm bảo an toàn tuyệt đối về thể chất và tinh thần.
- 100% trẻ đến trường được khám sức khỏe định kỳ và theo dõi sự phát triển

bằng biểu đồ tăng trưởng (nhà trẻ dưới 25 tháng tuổi theo tháng, từ 25 tháng tuổi trở lên theo quý). Phần đầu giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi so với năm học trước, không chế tỷ lệ trẻ thừa cân, béo phì.

- 12/12 nhóm, lớp đủ phòng học dùng chung làm phòng ăn, ngủ của trẻ; có đủ bếp ăn, kho bếp đủ điều kiện an toàn thực phẩm để tổ chức nuôi ăn bán trú cho trẻ.

- 12/12 nhóm, lớp có đủ đồ dùng cá nhân tối thiểu theo quy định.

b. Biện pháp

- Tăng cường các hoạt động vệ sinh, chăm sóc và bảo đảm an toàn cho trẻ; Đẩy mạnh việc giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, luyện tập một số thói quen tốt về tự phục vụ. giữ gìn sức khỏe cho trẻ; Thực hiện tốt công tác y tế trường học.

- Tổ chức tập huấn về công tác nuôi dưỡng theo chương trình GDMN sửa đổi; Quản lý việc tổ chức bữa ăn cho trẻ tại trường. Thực hiện nghiêm túc việc cho trẻ ăn bán trú theo quy định.

- Tổ chức nuôi ăn tất trên tất cả các nhóm, lớp; Thường xuyên kiểm tra điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng, đồ chơi, kịp thời phát hiện, khắc phục những yếu tố nguy cơ gây mất an toàn để đảm bảo an toàn cho trẻ khi tham gia các hoạt động tại lớp.

- Tổ chức họp phụ huynh học sinh ngay từ đầu năm học để thoả thuận, thống nhất mức đóng góp ăn bán trú; mức đóng góp để họp đồng nhân viên nấu ăn.

+ Ăn bán trú 20.000 đ/trẻ/ngày trong đó chi ăn cho trẻ 18.000đ, chi phụ phí, chất đốt 2.000 đồng); họp đồng nhân viên nấu ăn: 80.000 đồng/trẻ/tháng; Quản lý, chăm sóc trẻ buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính: 5.000 đồng/trẻ/ngày.

+ Nhà trẻ: 2 bữa chính + 1 bữa phụ (2 bữa chính 15.000 đồng; bữa phụ 3.000 đồng).

+ Mẫu giáo: 1 bữa chính + 1 bữa phụ (bữa chính 13.000 đồng; bữa phụ 5.000 đồng).

- Tăng cường chất lượng dinh dưỡng, đảm bảo khẩu phần ăn quy định cho trẻ để giảm tỷ lệ suy dinh dưỡng <3%.

- Thực hiện nghiêm túc công văn số 259/SGDĐT-GDMN ngày 28/02/2023 về phối hợp chỉ đạo công tác nuôi dưỡng và đảm bảo an toàn cho trẻ em tại cơ sở GDMN

- Xây dựng thực đơn theo mùa, 2 tuần không lặp lại, hàng ngày tính khẩu phần ăn theo quy định để điều chỉnh định lượng kịp thời theo quy định cụ thể:

Định lượng	Nhà trẻ	Mẫu Giáo	Ghi chú
G	47g - 50g	52 - 60g	
P	13g - 20g	13 - 20g	
L	30g - 40g	25 - 35g	
Clo	600 – 651g	615 - 726g	

- Chú trọng cải tiến các món ăn và phối hợp các món ăn trong ngày hợp lý. Tăng cường Ca, B1 trong thực đơn bữa ăn của trẻ, tăng cường rau xanh cho trẻ trong các bữa ăn, đảm bảo có 5-8 nhóm thực phẩm trong bữa ăn.

- Nghiêm túc thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm, đảm bảo tốt việc phòng chống ngộ độc thức ăn và các bệnh về đường tiêu hoá do thức ăn gây nên.

- Căn cứ vào hồ sơ năng lực, nhu cầu của phụ huynh học sinh nhà trường ký hợp đồng các nguồn thực phẩm sạch với hộ kinh doanh Đinh Thị Ngọc - Địa chỉ 284 Vũ Hữu Lợi, Phường Cửa Nam, TP Nam Định; Hợp đồng cung cấp sữa với công ty Sữa bột Cow True Milk - Công ty Việt Ý - đại diện là ông Lê Chí Kỳ - Chức vụ: Giám đốc

- Thực hiện lưu mẫu thức ăn đúng quy định 24/24 giờ ở nhiệt độ từ 3-5 C

- Tận dụng nguồn đất sẵn có ở các khu để trồng rau xanh tăng cường vào một số bữa ăn của trẻ.

- Làm tốt công tác chăm sóc và bảo vệ sức khoẻ cho trẻ: Đảm bảo đủ nước uống cho trẻ, đặc biệt mùa đông có nước ấm cho trẻ uống; Tăng cường các hoạt động vệ sinh trong trường; đẩy mạnh giáo dục trẻ kỹ năng thực hành vệ sinh cá nhân, tự bảo vệ chăm sóc sức khoẻ.

- Phối hợp với trạm Y tế xã Nam Hùng thực hiện tốt việc theo dõi, phòng dịch bệnh; uống Vitamin A; cân đo, khám sức khoẻ cho trẻ theo quy định.

- Có bản cam kết của nhân viên nấu ăn theo quy định.

- Nhà trường có biện pháp tuyên truyền đến các bậc cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng cân đối hợp lý giúp trẻ phát triển về thể chất; phối hợp với gia đình xây dựng chế độ dinh dưỡng, vận động hợp lý đối với trẻ suy dinh dưỡng và trẻ thừa cân, béo phì.

2.2.2. Nâng cao chất lượng các hoạt động giáo dục

a. Chỉ tiêu

- 100% CB, GV thực hiện tốt Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm, giai đoạn 2021-2025” phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, nhà trường và các nhóm, lớp; chủ động, linh hoạt, sáng tạo gắn kết với các tiêu chí của Chuyên đề.

- 3/3 nhóm lớp thực hiện nghiêm túc Chương trình GDMN theo Thông tư số 51/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020, phát triển chương trình phù hợp tình hình thực tế của địa phương và tích hợp giáo dục STEM/STEAM trong các chủ đề, lựa chọn nội dung giáo dục cần thiết, phù hợp với thời gian của năm học; chủ động điều chỉnh kế hoạch giáo dục phù hợp với khả năng của trẻ em trong lớp, giúp trẻ em đạt mục tiêu, kết quả mong đợi cuối độ tuổi theo Chương trình GDMN. Lựa chọn các hoạt động giáo dục, hoạt động dựa vào cộng đồng như: Bé vui hội trăng rằm; hội thi bé với an toàn giao thông; Tham quan trải nghiệm cánh đồng dưa, khoai tây, di tích lịch sử đền Quan trạng Vũ Tuấn Chiêu, nghĩa trang liệt sĩ xã

Nam Hùng, Trường tiểu học, bé vui tết thiếu nhi để tuyên truyền tới cộng đồng về GDMN.

- 100% CB, GV có kiến thức và làm tốt công tác truyền thông về giáo dục trẻ khuyết tật hòa nhập.

- 100% trẻ đến trường được đảm bảo các quyền của trẻ em, được tôn trọng, được yêu thương và được đảm bảo an toàn.

- 100% CBGV có kiến thức về Luật an toàn giao thông, vận dụng vào việc xây dựng và triển khai thực hiện KHGD về ATGT cho trẻ; có kiến thức và kỹ năng về bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu.

- 100% CB, GV khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến hiệu quả, đúng quy định; ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”.

- Chất lượng các hoạt động: Nhà trẻ đạt từ 87% trở lên; Mẫu giáo đạt 97% trở lên.

b. Biện pháp

- Tham gia các lớp tập huấn chuyên môn do Sở GD&ĐT; Phòng GD&ĐT tổ chức; do trường tổ chức

- Nâng cao chất lượng thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021 - 2024” tại các nhóm, lớp.

- Xây dựng nội dung và duy trì sinh hoạt 2 lần/tháng; Nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn, bồi dưỡng giáo viên mũi nhọn, giáo viên cốt cán.

- Chủ động áp dụng các hình thức, phương pháp, mô hình giáo dục STEM/STEAM đối với trẻ 24-36 tháng; lựa chọn, bổ sung những nội dung, phương pháp giáo dục phù hợp với mục tiêu của Chương trình GDMN, bảo đảm tính khoa học, thiết thực, hiệu quả, phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, của nhà trường, khả năng và nhu cầu của trẻ, theo quy định của pháp luật để phát triển chương trình giáo dục nhà trường, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Khai thác sử dụng tài liệu, học liệu trực tuyến; ứng dụng các phương tiện, kỹ thuật, công nghệ để sinh hoạt chuyên môn và tổ chức các hoạt động giáo dục cho trẻ theo hướng tương tác với phương châm giáo dục “chơi mà học, học bằng chơi”.

- Các nhóm, lớp lựa chọn linh hoạt các hoạt động giáo dục, đưa trải nghiệm vào các hoạt động giáo dục, hoạt động dựa vào cộng đồng; hoạt động ngày Lễ, Hội ... vv để tuyên truyền tới cộng đồng về GDMN.

- Thực hiện có hiệu quả và kịp thời đánh giá việc thực hiện Chương trình theo hướng dẫn của Bộ GD&ĐT nhằm điều chỉnh nâng cao chất lượng thực hiện Chương trình phù hợp với bối cảnh và điều kiện thực tế.

- Thực hiện việc tích hợp các nội dung: Phòng, tránh tai nạn thương tích; bạo hành trẻ em; giáo dục an toàn giao thông; Giáo dục bảo vệ môi trường; Giáo dục

sử dụng năng lượng tiết kiệm hiệu quả; Giáo dục tài nguyên môi trường, biển, hải đảo và giáo dục ứng phó với biến đổi khí hậu và phòng chống thảm họa thiên tai vào chương trình giáo dục mầm non.

2.2.3. Thực hiện chuyên đề:

*** Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”**

Chỉ tiêu

- 3/3 nhóm tiếp tục thực hiện chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm” của nhà trường.

- 3/3 nhóm được bổ sung trang, thiết bị, đảm bảo môi trường trong và ngoài lớp phong phú, đa dạng.

Biện pháp

- Nhà trường lựa chọn thực hiện mô hình điểm cấp trường chuyên đề, cụ thể: 01 nhóm nhà trẻ, 03 lớp mẫu giáo.

- Triển khai chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025” tới 100% cán bộ, giáo viên.

- Tăng cường việc làm đồ dùng, đồ chơi và bổ sung thiết bị cho các nhóm, lớp.

- Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục để huy động nguồn lực cho việc thực hiện chuyên đề.

- Tổ chức bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực thực hành xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm với các nội dung:

+ Triển khai mô hình điểm tại các nhóm 24-36th2A, lớp 3-4 tuổi C; Lớp 4-5 tuổi A; Lớp 5-6 tuổi A với các nội dung cụ thể như sau: Thực hiện Chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm giai đoạn 2021-2025”; Lựa chọn, thực hiện ứng dụng STEM/STEAM; trong thực hiện chương trình GDMN; Tổ chức các hoạt động thực hành chuyên môn về GDMN của trường, cụm trường và huyện

- Tổ chức đánh giá chuyên đề theo 27 tiêu chí.

*** Chuyên đề “Tăng cường phòng ngừa bạo hành trẻ em” trong các cơ sở GDMN**

Chỉ tiêu

- 100% cán bộ quản lý, giáo viên nhận thức đúng đắn và thực hiện quy định của các cấp về công tác phòng, chống bạo lực học đường.

- 3/3 nhóm, lớp không để xảy ra tình trạng bạo lực học đường.

Biện pháp

- Tổ chức các hoạt động tuyên truyền về phòng chống bạo lực học đường.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho CBQL, giáo viên, nhân viên về công tác phòng chống bạo lực học đường.

- Giáo viên xây dựng kế hoạch tích hợp, lồng ghép nội dung phòng chống bạo lực học đường vào việc tổ chức các hoạt động dạy.

2.2.4. Tổ chức các hội thi

***Chỉ tiêu**

+ Hội thi của cô: Tham gia hội thi do cấp trên tổ chức, hội thi giáo viên giỏi cấp trường tháng .

+ Chương trình giao lưu của trẻ: Bé với an toàn giao thông (Tháng 10/2024); Rung chuông vàng (Tháng 03/2024).

*** Biện pháp**

- Phối hợp với Xây dựng kế hoạch và tổ chức các Hội thi, chương trình giao lưu của trẻ

- Làm tốt công tác tuyên truyền, vận động để các cấp, các ngành, cha mẹ trẻ và cộng đồng ủng hộ kinh phí phối hợp với nhà trường tổ chức tốt các hội thi.

3. Đảm bảo các điều kiện trường lớp, cơ sở vật chất, đội ngũ

3.1. Rà soát, sắp xếp và phát triển hệ thống mạng lưới trường, lớp

a. Chỉ tiêu:

- Duy trì số nhóm, lớp hiện có; trường có 1 khu, tổng diện tích 5.208m²; với 12 nhóm, lớp.

* Trong đó có 3 nhóm trẻ và 9 lớp mẫu giáo.

+ Nhà trẻ 24-36 tháng = 3 nhóm

- Tổng điều tra dân số độ tuổi từ 0-5 tuổi: 435 trẻ

* Trong đó

- Tổng điều tra trẻ từ 0 - 2 tuổi đã sinh (tính đến tháng 9/2024): 166 trẻ trong đó:

+ Trẻ sinh năm 2022: 57 trẻ

+ Trẻ sinh năm 2023: 85 trẻ

+ Trẻ sinh năm 2024: đã sinh 24 (tính đến tháng 9/2024)

+ Huy động ra lớp: $52/164 = 31,3\%$ dân số độ tuổi

b. Biện pháp

- Tiếp tục tham mưu với BGH có kế hoạch tăng cường cơ sở vật chất đảm bảo các điều kiện trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; trường xanh-sạch-đẹp-an toàn.

- Thực hiện điều tra phổ cập tại 19 xóm, tổng hợp dân số từ 0 -5 tuổi chính xác.

- Giao chỉ tiêu huy động, số lượng trẻ cho giáo viên 3 nhóm, lớp.

- Phối hợp các cấp, cha mẹ học sinh để huy động trẻ đến trường.

- Cập nhật thường xuyên, lưu trữ đầy đủ các thông tin về trẻ.

- Phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể đặc biệt là Hội cha mẹ học sinh để làm công tác huy động trẻ đến trường và tạo cảnh quan môi trường cho trẻ học tập theo chuyên đề “Xây dựng trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”.

3.2 Tăng cường cơ sở vật chất

a. Chỉ tiêu

- 3/3 nhóm có phòng học đảm bảo an toàn, đủ thiết bị dạy học tối thiểu theo Thông tư 02.

- 3/3 nhóm trang trí, làm đồ dùng đồ chơi tạo môi trường trong và ngoài lớp áp dụng phương pháp STEAM phù hợp.

- Tiếp tục duy trì trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I và kiểm định chất lượng giáo dục. Trường Xanh – Sạch – Đẹp – An toàn.

- Đẩy mạnh công tác XHHGD huy động từ các nhà hảo tâm, các mạnh thường quân, cha mẹ học sinh... để sửa chữa, nâng cấp một số công trình; Cải tạo khu vực vườn rau phía trước dãy nhà hai tầng thành khu vui chơi cho trẻ.

b. Biện pháp

- Tiếp tục tăng cường huy động các nguồn lực của xã hội đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo giai đoạn 2019-2025

- Tích cực tham mưu với cấp trên trong việc xây dựng kế hoạch phát triển GDMN của địa phương.

- Huy động kinh phí từ các tổ chức, cá nhân, các nhà hảo tâm cùng tham gia ủng hộ kinh phí hoặc hiện vật cho nhà trường.

- Tổ chức họp phụ huynh học sinh, huy động nguồn lực từ các bậc phụ huynh học sinh để có kinh phí thực hiện các hạng mục.

- Ban giám hiệu xây dựng kế hoạch năm học theo hướng dẫn của các cấp và đề ra chỉ tiêu, biện pháp phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường.

3.3. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên mầm non.

a. Chỉ tiêu:

- 100% CBQL, GV tiếp tục thực hiện đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức và phong cách Hồ Chí Minh theo công văn số 894/BGDĐT - GDMN thực hiện Chỉ thị số 05/CT-TW và Chỉ thị số 27/CT-TTg

- 96,3% cán bộ, giáo viên đạt trình độ Sư phạm mầm non chuẩn và trên chuẩn; (01 cô Phạm Nhài bằng Trung cấp về hưu năm 2026)

- 100% CBGV, NV thực hiện Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 15/5/2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo.

- Có đủ CBGV theo chỉ tiêu giao của UBND huyện Nam Trực.

- BDTX cho 100% CBQL theo Thông tư số 11/2019/TT-BGDĐT và giáo viên theo Thông tư số 12/2019/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 8 năm 2019.

- 100% quản lý, 90% giáo viên sử dụng thành thạo công nghệ thông tin. Biết khai thác tìm kiếm các thông tin về GDMN trên mạng Internet.

- 100% cán bộ, giáo viên đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và giáo viên theo quy định.

b. Biện pháp

- Bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn nghiệp vụ và đạo đức nghề nghiệp cho CBQL, GV theo tài liệu hướng dẫn của Bộ GD&ĐT dưới sự chỉ đạo của Phòng GD&ĐT huyện Nam Trực.

- Xây dựng và triển khai thực hiện quy tắc ứng xử trong trường theo Thông tư 06/2019/TT-BGDĐT ngày 12/4/2019; tổ chức cho các cá nhân ký cam kết đảm bảo an toàn và nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ.

- Tiếp tục thực hiện nâng cao đạo đức nhà giáo. Triển khai thực hiện hiệu quả việc tập huấn nâng cao năng lực chuyên môn cho CBQL, GV đảm bảo chất lượng GDMN. Nâng cao chất lượng sinh hoạt chuyên môn phù hợp với bối cảnh thực tế của nhà trường, địa phương.

- Tạo điều kiện để CB, GV tham gia các lớp học nâng cao trình độ chuyên môn
- Đẩy mạnh việc ứng dụng công nghệ thông tin, tăng số lượng CBQL, GV biết ứng dụng CNTT trong quản lý và tổ chức các hoạt động.

- Đổi mới hình thức, tổ chức các hoạt động sinh hoạt chuyên môn hàng tháng
- Tạo điều kiện, khuyến khích giáo viên học tập nâng cao trình độ chuyên môn trên chuẩn

- Xây dựng bồi dưỡng thường xuyên cho tổ và cá nhân
- Tiếp tục tổ chức thực hiện việc đánh giá CCVC, chuẩn Hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non theo công văn hướng dẫn.

4. Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi, tiến tới phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em mẫu giáo năm 2030.

5. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục

a. Chỉ tiêu

- 3/3 nhóm kết nối Internet.
- 80% giáo viên trong tổ biết ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động chuyên môn GDMN tại trường, lớp.

b. Biện pháp

- Nâng cao nhận thức của cá nhân CBGVNV về ý nghĩa tác dụng của chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo.

- Tăng cường các điều kiện, đảm bảo thực hiện chuyển đổi số.
- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp và chỉ đạo của các cấp về tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) và chuyển đổi số trong ngành giáo dục

- Tạo điều kiện hỗ trợ CBGV trong việc tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng trên nền tảng số, sẵn sàng hỗ trợ giáo viên trong thiết kế giáo án điện tử, số hoá tài liệu, học liệu và các nội dung giáo dục, hướng dẫn, hỗ trợ CBQL, GV, NV cha mẹ nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em.

- Phát triển kho học liệu số, học liệu mở chia sẻ dùng chung trong trường, Nâng cao năng lực đội ngũ ứng dụng CNTT trong tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho trẻ em, đổi mới hoạt động sinh hoạt chuyên môn về việc sử dụng được các phần mềm ứng dụng cơ bản trong nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý nhóm, lớp; triển khai hệ thống bồi dưỡng giáo viên đảm bảo 100% nhà giáo có hồ sơ và tài khoản sử dụng để tự bồi dưỡng một cách chủ động, thường xuyên theo nhu cầu.

- Tăng cường phương thức họp trực tuyến để tổ chức họp. hội nghị, hội thảo,

dự giờ và tổ chức sinh hoạt chuyên môn; bồi dưỡng, tập huấn cho CBGV, NV.

6. Phát động phong trào thi đua, đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục Mầm non

6.1. Công tác thi đua

a. Chỉ tiêu

- Tập thể: Tổ NT đạt danh hiệu tổ tiên tiến
- Cá nhân:
 - + 1/6 đ/c đạt danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở”: Đ/c Nguyễn Thị Ánh
 - + 1/6 đ/c đạt danh hiệu “Giám đốc sở tặng giấy khen”: Đ/c Nguyễn Thị Thơ
 - + 4/6 đ/c đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”: Đ/c Tô Thị Liên; Bùi Thị Mến;

Mai Bích Việt; Phạm Thị Nhài

b. Biện pháp

- Hàng tháng, hàng kỳ tổ chức nghiêm túc, dân chủ, khách quan việc đánh giá xếp loại thi đua tới từng cán bộ, giáo viên. Bình xét thi đua cuối tháng giáo viên tự nhận, tổ nhận xét.

- Hàng tháng, hàng kỳ tổ chức đánh giá, xếp loại, cuối năm học bình bầu theo quy định của Luật thi đua khen thưởng.

6.2. Đẩy mạnh công tác truyền thông về giáo dục Mầm non

a. Chỉ tiêu

- 100 % CB, GV hàng tháng, kỳ có bài viết, hoạt động ... đăng trong trang web của trường.
- 100% các khu, các nhóm lớp có góc tuyên truyền dành cho các bậc cha mẹ.
- 100% cán bộ, giáo viên thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến kiến thức nuôi dạy trẻ theo khoa học.

b. Biện pháp

- Chủ động thông tin, truyền thông về các chủ trương của Đảng và Nhà nước về quy định, chính sách mới của ngành, địa phương; về các công tác đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý

- Đẩy mạnh truyền thông về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ của nhà trường

- Truyền thông về việc đổi mới Chương trình GDMN, cá nhân nhận thức đầy đủ, thực hiện tốt công tác phối hợp giữa nhà trường với gia đình, tổ chức xã hội ngoài nhà trường để nâng cao chất lượng

- Tổ chức bồi dưỡng cho cán bộ, giáo viên kiến thức và kỹ năng tuyên truyền, phối hợp với các bậc cha mẹ.

7. Công tác kiểm tra

a. Chỉ tiêu

- 100% cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện đúng, đủ theo kế hoạch kiểm tra của nhà trường.

b. Biện pháp

- Đổi mới công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện các quy định của pháp luật; bảo đảm công khai, minh bạch, thực chất theo văn bản chỉ đạo nâng cao chất lượng thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Có biện pháp xử lý kịp thời những vi phạm tồn tại lâu dài, có tiềm ẩn rủi ro, nguy cơ mất an toàn.

8. Các khoản thu thỏa thuận

- Tiền nước uống cho học sinh: 10.000 đồng/ học sinh/ tháng(số tháng thực học)

- Tiền dịch vụ vệ sinh: 18.000 đồng/học sinh/tháng

- Tiền trả công thuê người nấu ăn bán trú: 80.000 đồng/học sinh/tháng

- Tiền quản lý, chăm sóc trẻ buổi trưa ăn bán trú và ngoài giờ hành chính: 5.000 đồng/ học sinh/ngày

- Tiền học thêm ngày thứ 7: 30.000 đồng/ học sinh/ngày

- Tiền đóng góp đầu cấp: 300.000 đồng/học sinh

- Tiền ăn bán trú: 20.000 đ/trẻ/ngày

C. PHẦN THỨ BA. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

I. Phân công nhiệm vụ cho đội ngũ Cán bộ, giáo viên, nhân viên trong tổ (Theo Đề án vị trí việc làm)

1. Nhiệm vụ của Đ/c Tô Thị Liên: Tổ trưởng chuyên môn nhà trẻ - Giáo viên 1 nhóm 24-36 tháng A

1.1 Tổ trưởng chuyên môn nhà trẻ: Đ/c Tô Thị Liên:

- Xây dựng kế hoạch chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ nhà trẻ, giúp tổ viên thực hiện kế hoạch công tác, triển khai việc thực hiện các chủ đề.

- Tổ chức học tập trao đổi kinh nghiệm, kiểm tra dự giờ giáo viên trong tổ theo qui định từ 2 lần/ tháng.

- Xây dựng tiết dạy mẫu, tiết dạy thao giảng của tổ.

- Tổ chức làm đồ dùng đồ chơi theo chủ đề cho tổ nhà trẻ và chỉ đạo các thành viên trong tổ trang trí lớp theo đúng chủ đề.

- Hướng dẫn giáo viên thực hiện nội dung bồi dưỡng chuyên môn trong tháng và học bồi dưỡng thường xuyên.

- Tham gia kiểm tra đánh giá xếp loại theo tiêu chuẩn của giáo viên, tổ chức cho giáo viên tham gia các hoạt động thi đua của trường.

- Đề xuất khen thưởng, kỷ luật đối với giáo viên trong tổ.

- Tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn 2 lần/tháng.

2.2 Giáo viên 1 nhóm 24-36 tháng A

2. Nhiệm vụ của đ/c Bùi Thị Mến: Tổ phó chuyên môn nhà trẻ - Giáo viên 1 nhóm 24-36 tháng B

2.1 Tổ phó chuyên môn nhà trẻ: Bùi Thị Mến

- Có trách nhiệm giúp tổ trưởng theo dõi, hướng dẫn chuyên môn của tổ và cùng với tổ trưởng chịu trách nhiệm trước PHT về những việc được phân công.

3. Nhiệm vụ của đ/c Nguyễn Thị Ánh: Giáo viên 1 nhóm 24-36 tháng C

4. Nhiệm vụ của đ/c Nguyễn Thị Thơ: Giáo viên 2 nhóm 24-36 tháng A

5. Nhiệm vụ của đ/c Mai Bích Việt: Giáo viên 2 nhóm 24-36 tháng B

6. Nhiệm vụ của đ/c Phạm Thị Nhài: Giáo viên 2 nhóm 24-36 tháng C

7. Nhiệm vụ của đ/c Trần Thị Vân Anh: Giáo viên 3 nhóm 24-36 tháng A

8. Nhiệm vụ chung đối với giáo viên 1 và giáo viên 2:

- Chấp hành, thực hiện đúng nhiệm vụ theo quy định của ngành, của địa phương, của nhà trường.

- Thực hiện công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em theo Chương trình giáo dục mầm non: Lập kế hoạch chăm sóc giáo dục của tổ; xây dựng môi trường giáo dục; tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ; đánh giá và quản lý trẻ; chịu trách nhiệm về chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ, tham gia đầy đủ các hoạt động của nhà trường, đoàn thể trong trường.

- Trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự uy tín nhà giáo, gương mẫu thương yêu trẻ, đối xử công bằng và tôn trọng nhân cách của trẻ; Bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của trẻ, đoàn kết giúp đỡ đồng nghiệp.

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức khoa học nuôi dạy trẻ cho cha mẹ trẻ, chủ động phối kết hợp với gia đình trẻ để thực hiện mục tiêu giáo dục trẻ em.

- Giáo viên tự rèn luyện sức khỏe, thực hiện đúng nội quy, quy tắc ứng xử của nhà trường. Đi làm đúng giờ. Không bỏ giờ, bỏ buổi trông giữ trẻ, không nhờ người khác trông thay nếu không được sự đồng ý của Ban giám hiệu nhà trường.

- Phân công giáo viên gắn với trách đối với lớp, đối với học sinh. Chịu trách nhiệm về an toàn tính mạng của trẻ khi phụ huynh gửi con tại lớp, trường do mình chủ nhiệm hoặc khi được phân công trông thay theo sự điều động của nhà trường.

- Thực hiện tốt công tác phối kết hợp với PHHS trong việc CSGD trẻ

- Thực hiện các nghĩa vụ công nhân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quy định của nhà trường, quyết định của Hiệu trưởng.

- Thực hiện đúng chương trình giảng dạy theo quy định.

- Thực hiện các nhiệm vụ Hiệu trưởng phân công.

III. PHÂN PHỐI THỜI GIAN, CHẾ ĐỘ SINH HOẠT VÀ CÁC CHỦ ĐỀ GIÁO DỤC

1. Phân phối thời gian : 35 tuần

2. Chế độ sinh hoạt:

Mùa hè	Nội dung hoạt động	Mùa đông
6h45 - 8h00	Đón trẻ	7h00 – 8h30
8h00 – 8h20	Hoạt động có chủ đích	8h30 – 8h50
8h20 – 9h00	Chơi và hoạt động ngoài trời	8h50 – 9h30

Mùa hè	Nội dung hoạt động	Mùa đông
9h00 – 9h 30	Chơi với đồ chơi, hoạt động theo ý thích	9h30 – 10h00
9h30 – 10h30	Vệ sinh, ăn trưa	10h00 – 11h00
10h 30 -14h00	Ngủ trưa	11h00 – 14h00
14h00 – 14h20	Ăn phụ	14h00- 14h20
14h20 – 15h00	Chơi - Tập buổi chiều	14h20 - 15h00
15h00 – 16h00	Ăn chính	15h00 – 16h00
16h00 – 17h00	Chơi/Trả trẻ	16h00 – 17h00

3. Chủ đề giáo dục: 9 chủ đề

STT	Chủ đề chính	Chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện	Tuần	Ghi chú
1	Chủ đề 1: Trường mầm non (4 tuần) Tết Trung Thu	Ôn tập	06/9 - 06/9/2024		
		- Lớp nhà trẻ của bé.	09/9 - 13/09/2024	1	
		- Tết trung thu	16/9 - 20/9/2024	2	Trang trí đèn lồng giấy/ Đèn ông sao... (5E)
		- Đồ chơi trong lớp bé	23/9 - 27/9/2024	3	
		- Các cô bác trong trường mầm non.	30/9 - 04/10/2024	4	
2	Chủ đề 2: Bé và các bạn (4 tuần) - Ngày 20/10	- Bé là ai	07/10 - 11/10/2024	5	
		- Chân đẹp - Tay xinh của bé	14/10 - 18/10/2024	6	Nhận biết 1 số bộ phận trên cơ thể(5E)
		- Bạn trai - bạn gái	21/10 - 25/10/2024	7	
		- Những món ăn bé thích	28/10 - 01/11/2024	8	Xâu vòng tặng bạn (5E)
3	Chủ đề 3: Gia đình thân yêu (4 tuần) Ngày hội của các Thầy cô giáo 20/11	- Bố mẹ của bé.	04/11 - 08/11/2024	9	
		- Bé yêu mọi người trong gia đình	11/11 -15/11/2024	10	
		- Ngày hội của cô giáo	18/11 - 22/11/2024	11	
		- Đồ dùng gia đình bé	25/11 - 29/11/2024	12	Nhận biết 1 số đồ dùng ăn uống(5E)
4	Chủ đề 4: Những con vật đáng yêu (4 tuần)	- Nhà bé nuôi con vật có 2 chân đẻ trứng nào?	02/12 - 06/12/2024	13	Nhận biết con gà /Con vịt.... (5E)
		- Nhà bé nuôi con vật có 4 chân đẻ con nào?	09/12 - 13/12/2024	14	

STT	Chủ đề chính	Chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện	Tuần	Ghi chú
	- Lễ Giáng sinh; Ngày hội của các chú bộ đội 22/12)	- Con vật sống dưới nước (Ngày hội của các chú bộ đội 22/12)	16/12 - 20/12/2024	15	Nhận biết con cá/ Con tôm/ con cua...(5E)
		- Bé biết những con vật sống trong vườn bách thú (Lễ Giáng sinh)	23/12 - 27/12/2025	16	
5	Chủ đề 5: Tết và mùa xuân (4 tuần) (Tết Dương lịch; Tết nguyên đán; Lễ hội mùa xuân)	- Ngày Tết vui vẻ (Tết Dương lịch)	30/12 - 03/01/2025	17	
		- Mùa xuân với bé	06/01 - 10/01/2025	18	
		- Bé yêu hoa đào, hoa mai	13/01 - 17/01/2025	19	Trang trí hoa đào (5E) Kết thúc kì I
		- Hoa, quả bánh ngày Tết.	20/01 - 24/01/2025	20	Bắt đầu kì II
		NGHỈ TẾT NGUYÊN ĐÁN	27/01 - 31/01/2025		
6	Chủ đề 6: Cây và những bông hoa đẹp. (5 tuần) Ngày hội 8/3	- Ôn tập	03/02 - 07/02/2025		
		- Một số cây xanh trong trường bé	10/02 - 14/02/2025	21	
		- Những bông hoa đẹp	17/02 - 21/02/2025	22	
		- Các loại quả bé thích	24/02 - 28/02/2025	23	Nhận biết quả cam (5E)
		- Bé vui chào mừng ngày hội 8/3	03/03 - 07/03/2025	24	Dán hoa tặng mẹ (5E)
		- Một số loại rau củ quả	10/03 - 14/03/2025	25	Nhận biết củ cà rốt/ su hào/ Củ cải...(5E)
7	Chủ đề 7: Giao thông	- Bé đến trường bằng phương tiện giao thông nào?	17/03 - 21/03/2025	26	Làm bánh ô tô (EDP)
		- Phương tiện giao thông đường thủy	24/03 - 28/03/2025	27	

STT	Chủ đề chính	Chủ đề nhánh	Thời gian thực hiện	Tuần	Ghi chú
	(4 tuần); Ngày 26/3	- Phương tiện giao thông đường hàng không	31/03 - 04/04/2025	28	
		- Bé đi qua ngã tư đường phố	07/04 - 11/04/2025	29	Nhận biết màu xanh, đỏ(5E)
8	Chủ đề 8: Mùa hè với bé. (3 tuần)	- Nước với bé?	14/04 - 18/04/2025	30	
		- Thời tiết mùa hè.	21/04 - 25/04/2025	31	Làm nước ép bưởi/cam/chanh/dưa hấu...(5E)
		- Một số hoạt động trong mùa hè	28/04 - 02/05/2025	32	
9	Chủ đề 9: Bé lên mẫu giáo. (3 tuần) Ngày 30/04; 01/05 Ngày sinh nhật Bác Hồ 19/5; 1/6	- Lớp mẫu giáo 3 tuổi của bé.	05/05 - 09/05/2025	33	
		- Bác Hồ kính yêu	12/05 - 16/05/2025	34	
		- Các hoạt động của bé trong nhóm lớp	19/05 - 23/05/2025	35	
		- Ôn tập	26/05 - 30/05/2025		Kết thúc năm học
Tổng	35 tuần				

IV. NHỮNG MỤC TIÊU GIÁO DỤC HƯỚNG TỚI STEAM

1. Độ tuổi 24-36 tháng

1.1. S - Science (Khoa học)

- Trẻ khám phá những tri thức về thế giới xung quanh trẻ như: Biết được đặc điểm nổi bật, tính chất, bản chất, công dụng, cách sử dụng của các đối tượng đồ dùng, đồ chơi, các loại cây, hoa, quả, rau, con vật, các phương tiện giao thông...

- Trẻ nhận biết được các tri thức đó thông qua các giác quan: Sờ, nắn, nghe, nhìn, ngửi, nếm, quan sát, dự đoán, đặt câu hỏi để nhận biết đặc điểm nổi bật của các đối tượng.

1.2. T - Technology (Công nghệ)

- Các loại đồ dùng, các nguyên vật liệu mà trẻ sử dụng trong hoạt động: Giấy bìa, báo, giấy màu, giấy A4, hộp giấy, dây thừng nhỏ, băng con, sáp màu, keo dán, màu nước, đất nặn, dao nhựa/silicon cắt đất, khuôn mẫu các loại, các khối gỗ, lô tô, khăn lau tay, rổ đựng, đĩa nhựa, chai nhựa, hộp nhựa, vỏ ngao, vỏ sò, que kem, len, dạ, vải, vụn, bông, lá cây, túi bóng...

- Các công cụ, thiết bị hỗ trợ để giải quyết vấn đề: Ti vi, máy tính, các mô hình, các video clip/hình ảnh, tranh ảnh.

1.3. E - Engineering (Kỹ thuật)

- Trẻ có kỹ năng sử dụng các loại đồ dùng, vật liệu; thiết bị để tạo ra sản phẩm từ các nguyên vật liệu

- Các thao tác cách làm, cách giải quyết vấn đề để tạo ra sản phẩm.

1.4. A - Art (Nghệ thuật) : Bao gồm các yếu tố nhằm kích thích trí tưởng tượng và phát triển tư duy sáng tạo của trẻ trong quá trình thực hiện các hoạt động STEAM. Cụ thể:

- Ngôn ngữ: Rèn cho trẻ nói to, đủ nghe, rõ từ, cách trình bày thông tin một cách mạch lạc, dễ hiểu, cuốn hút;

- Thẩm mỹ: Các bài hát, hò, vè, trò chơi, câu đố, bài thơ, tô màu, vẽ nặn, xếp hình, xem tranh, di màu, trang trí, trưng bày

- Nhân văn: Giúp trẻ thể hiện tình cảm, hành vi ứng xử, sự sẻ chia sẻ.

1.5. M – Mathematics (Toán học)

- Trẻ nhận biết được màu sắc hình dạng, kích thước to- nhỏ, số lượng, đếm số lượng, so sánh các đối tượng, định hướng trong không gian, định hướng thời gian.

V. MỤC TIÊU CỤ THỂ, NỘI DUNG VÀ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC

1. Mục tiêu, nội dung và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc sức khỏe:

-100% trẻ được nuôi ăn bán trú

- Giáo viên luôn quan tâm đến từng bữa ăn giấc ngủ của trẻ, khuyến khích trẻ ăn ngon, ăn hết xuất chống trẻ bị suy dinh dưỡng, giảm tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và suy dinh dưỡng thể thấp còi đều dưới 1%, khống chế tỷ lệ trẻ thừa cân béo phì xuống dưới 2%.

-100% trẻ có đủ đồ dung cá nhân, đồ dùng ăn, ngủ, thường xuyên vệ sinh lớp học, giá đồ dung, đồ chơi đảm bảo an toàn sạch sẽ.

-100% trẻ trong lớp được đảm bảo an toàn tuyệt đối về tinh thần, tinh mạng, sức khỏe, về ATVS thực phẩm.

- 100% trẻ được chăm sóc tận tình, chu đáo, ngoan ngoãn, sạch sẽ.

- Giáo dục trẻ kỹ năng tự phục vụ bản thân

- Khám sức khỏe định kỳ cho trẻ 2 lần/năm:

+ Lần 1: Tháng 9/2024

+ Lần 2: Tháng 5/2025

- 100% trẻ được theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng

- Cân đo 4 lần/năm (tháng 9,12,3,5)

2. Mục tiêu, nội dung giáo dục

Tên giáo dục	STT mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
1. Giáo dục Phát triển thể chất	1	a. Phát triển vận động - Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: Hít thở, tay, lưng, bụng lườn và chân.	a. Phát triển vận động - Thực hiện các động tác trong bài thể dục: Hít thở, tay, lưng, bụng lườn và chân.
	2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy, thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay.	- Đi theo hiệu lệnh. - Đi trong đường hẹp - Đi bước qua vật cản - Đi trong đường ngoằn ngoèo - Đi có mang vật trên tay - Đi có mang vật trên đầu. - Đi đều bước - Đi theo nhịp. - Đi kiễng chân - Đi kiễng chân tay giữ vật đầu - Chạy theo hướng thẳng. - Đứng co 1 chân
	3	+ Trẻ biết phối hợp vận động tay mắt, tung bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m + Trẻ biết ném vào đích ngang (xa 1-1,2m)	- Tung - bắt bóng cùng cô - Tung bóng bằng hai tay từ phía dưới, tung cao khoảng 30-35 cm.
	4	+ Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	- Ném bóng vào đích + Ném vào đích ngang (xa 1-1,2m)

Tên giáo dục	STT mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
	5		<ul style="list-style-type: none"> - Bò theo thẳng hướng và có vật trên lưng - Bò chui qua cổng. - Bò chui qua cổng, trườn về đích. - Bò trong đường hẹp 35-40 cm có mang vật trên lưng. - Bò cao theo hướng zích zắc - Bò cao bằng bàn tay và bàn chân. - Bò qua vật cản - Trườn đến đích - Trườn dưới vật cao 30-35 cm - Trườn chui qua cổng.
	6	+ Trẻ biết cách bật	<ul style="list-style-type: none"> + Bật tại chỗ + Bật qua vạch kẻ
	7	+ Trẻ biết dùng sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném xa, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng 1 tay...	<ul style="list-style-type: none"> - Ném bóng về phía trước - Ném bóng vào đích nằm ngang xa 0,7 - 1m, đường kính 50cm. - Nhảy xa bằng hai chân. - Nhảy xa bằng hai chân, ném bóng trúng đích nằm ngang. - Nhảy xa, đi trong đường hẹp đầu đội túi cát. - Đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,m - Trèo lên xuống bục cao 25cm.
	8		

Tên giáo dục	STT mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
	9	<p>+ Trẻ biết thực hiện vận động, cử động cả bàn tay, ngón tay – thực hiện (múa khéo).</p> <p>+ Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay – mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn, vẽ tổ chim, khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ.</p> <p>- Trẻ biết nhảy 1 số vũ điệu đơn giản</p>	<p>- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé.</p> <p>+ Đóng cọc bàn gỗ</p> <p>+ Nhón nhặt đồ vật</p> <p>+ Tập khâu, luồn dây, cài, cời cúc, buộc dây</p> <p>+ Chắp ghép hình</p> <p>+ Chồng, xếp 6 – 8 khối</p> <p>+ Tập cầm bút tô, vẽ</p> <p>+ Lật mở trang sách</p> <p>- Dạy trẻ nhảy 1 số vũ điệu với các bài hát có trong chủ đề tương ứng theo lứa tuổi của trẻ</p>
	10	<p>b. Dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>- Cân nặng của trẻ 36 tháng: Bé trai từ 11,3</p>	<p>b. Dinh dưỡng và sức khỏe</p> <p>- Trẻ ăn uống đủ chất, đủ lượng cho cơ thể khỏe mạnh phát triển hài hòa cân đối cân nặng.</p>
	11	<p>- 18,3kg: Bé gái từ 10,8 - 18,1 kg</p>	<p>- Trẻ ăn uống đủ chất, đủ lượng cho cơ thể khỏe mạnh phát triển hài hòa cân đối chiều cao</p>
	12	<p>- Chiều cao của trẻ 36 tháng: Bé trai từ 88,7 - 103,5 cm: Bé gái từ 86,4 - 102,7.</p> <p>- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.</p>	<p>- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau</p>
	13	<p>- Ngủ 1 giấc buổi trưa.</p>	<p>- Luyện tập nền nếp thói quen tốt trong ăn uống.</p> <p>- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa</p>
	14		<p>- Làm quen với 1 số việc tự phục vụ</p>

Tên giáo dục	STT mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
	15	- Làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (tự xúc cơm ăn, lấy nước uống, cài cúc áo, đi vệ sinh)	<ul style="list-style-type: none"> + Xúc cơm, uống nước + Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. + Chuẩn bị chỗ ngủ - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh - Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định. - Rèn 1 số thói quen đi ra ngoài nắng phải đội mũ nón và ăn mặc quần áo theo mùa.
	16	- Trẻ biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh .	
	17	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	
	18	- Trẻ biết chấp nhận: Đội mũ khi đi ra nắng, đi dày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh	
	19	- Trẻ biết thực hiện được 1 số việc tự phục vụ, giữ gìn vệ sinh, giữ gìn sức khỏe. Thực hiện các biện pháp chống dịch cho bản thân và bảo vệ tính mạng	<ul style="list-style-type: none"> - Tập 1 số thao tác đơn giản trong khi rửa tay bằng xà phòng đúng cách; lau mặt, giữ gìn vệ sinh môi trường và thân thể luôn sạch sẽ, không khạc nhổ bừa bãi; thường xuyên mang khẩu trang đúng cách khi đi ra ngoài - Tập đội mũ bảo hiểm - Nhận biết 1 số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.
	20	- Trẻ có hiểu biết về 1 số vật dụng nguy hiểm và biết tránh một số vật dụng nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.	
	21	- Trẻ biết được 1 số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) và biết cách phòng tránh khi được nhắc nhở.	<ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh.

Tên giáo dục	STT mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
2. Giáo dục phát triển nhận thức	22	2. Phát triển nhận thức + Trẻ biết sờ nắn nghe, ngửi, ném để nhận biết một số đặc điểm nổi bật của đối tượng. (áp dụng STEAM)	2. Phát triển nhận thức + Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc. + Sờ nắn, nhìn, ngửi... đồ vật hoa quả để nhận biết đặc điểm nổi bật + Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn, (nhẵn) - xù xì. - Ném vị của một số thức ăn, quả (ngọt - nậm - chua) - Tên gọi, hoạt động của một số địa điểm nơi công cộng gần gũi như: Trường học; Trạm y tế...Nhà văn hoá...
	23	- Trẻ có khả năng chơi bắt trước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi, sử dụng được 1 số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. (áp dụng STEAM)	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu. - Chơi bắt trước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi
	24	- Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi. (áp dụng STEAM)	- Sử dụng được 1 số đồ dùng, đồ của bản thân, của nhóm lớp. - Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân - Tên của những người gần gũi
	25	- Trẻ nói được tên và 1 số bộ phận cơ thể, đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc khi được hỏi (áp dụng STEAM)	- Tên, chức năng một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tay, tai, chân... - Kể tên, đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen (áp dụng STEAM)
	26		

Tên giáo dục	STT mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
	27	- Trẻ kể được tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu...qua trò chuyện, tranh ảnh (áp dụng STEAM)	- Nhận biết ý nghĩa một số ngày lễ hội trong năm học (Ngày khai giảng, Tết trung thu, Ngày 20/11, Tết Nguyên Đán)...
	28	- Trẻ biết được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng của phương tiện giao thông gần gũi. (áp dụng STEAM)	- Nhận biết tên, đặc điểm nổi bật, công dụng của phương tiện giao thông gần gũi.
	29	- Trẻ biết được tên và 1 số đặc điểm nổi bật của con vật, (áp dụng STEAM)	- Nhận biết tên và 1 số đặc điểm nổi bật của con vật
	30	- Trẻ biết được tên và 1 số đặc điểm nổi bật của rau, hoa, quả quen thuộc. (áp dụng STEAM)	- Nhận biết tên và 1 số đặc điểm nổi bật của rau, hoa, quả quen thuộc.
	31	- Trẻ biết, chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đồ chơi màu: Xanh, đỏ, vàng, ... theo yêu cầu (áp dụng STEAM)	- Nhận biết một số màu cơ bản: Xanh, đỏ, vàng... - Đồ dùng đồ chơi của bản thân và của nhóm lớp.
	32	- Trẻ biết, chỉ/lấy tên hoặc lấy hoặc cất đồ chơi có kích thước to, nhỏ theo yêu cầu.	- Nhận biết kích thước to, nhỏ. - Số lượng một - nhiều.
	33	- Trẻ biết được tên và công việc của những người gần gũi trong gia đình. - Trẻ biết được tên của cô giáo và các bạn trong lớp.	- Hình tròn, hình vuông - Kể tên và công việc của những người gần gũi trong gia đình. - Kể tên của cô giáo và các bạn trong lớp
3. Giáo dục phát triển ngôn ngữ	34	3. Phát triển ngôn ngữ - Trẻ biết thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 – 3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay”!	3. Phát triển ngôn ngữ - Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.

Tên giáo dục	STT mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
	35	- Trẻ biết trả lời các câu hỏi “Ai đây, cái gì đây?.....	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì? Làm gì? Để làm gì? ở đâu?
	36	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật trong truyện tranh hoạt hình e-book	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. Và truyện tranh hoạt hình về ATGT - Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật
	37	- Trẻ biết phát âm rõ tiếng	- Phát âm các âm khác nhau - Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm hành động quen thuộc trong giao tiếp - Nghe và trả lời 1 số câu hỏi đơn giản.
	38	- Trẻ biết đọc được bài thơ ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo. - Trẻ biết đọc được bài thơ ca dao, đồng dao về PTGT	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng. - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè về PTGT
	39	- Trẻ thể hiện được nhu cầu mong muốn của bản thân.	- Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng những câu đơn giản và câu dài. - Kể lại đoạn chuyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý.
	40	- Trẻ biết nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động đặc điểm quen thuộc.	- Bày tỏ nhu cầu của bản thân.
	41	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau .	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi giao tiếp với người lớn.
	42	+ Trẻ biết chào hỏi, trò chuyện	

Tên giáo dục	STT mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
	43	+ Trẻ thích hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây? Cái gì đây?..	- Xem tranh ảnh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh - Lắng nghe khi người lớn đọc sách - Trẻ sử dụng từ khi giao tiếp: nói to, đủ nghe, lễ phép.
	44	- Trẻ biết nói to, đủ nghe, lễ phép	
4. Giáo dục phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ		4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ - Phát triển tình cảm <i>Biểu lộ sự nhận thức về bản thân</i> + Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi). + Thể hiện điều mình thích và không thích <i>Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi.</i> - Biểu lộ giao tiếp với người khác bằng cử chỉ lời nói. + Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói - Trẻ biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi	4. Phát triển tình cảm kỹ năng xã hội và thẩm mỹ - Phát triển tình cảm <i>Biểu lộ sự nhận thức về bản thân</i> + Nhận biết tên gọi, 1 số đặc điểm bên ngoài của bản thân + Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên - Một số đồ dùng, đồ chơi mà mình thích hoặc không thích - Một số loại hoa quả, rau củ mà mình thích hoặc không thích <i>Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi.</i> - Nghe, hiểu và thực hiện yêu cầu đơn giản của cô giáo. + Giao tiếp với những người xung quanh - Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi
	45		
	46		
	47		
	48		
	49		

Tên giáo dục	STT mục tiêu	Mục tiêu	Nội dung
	50 51 52 53 54 55 56	<p>- Trẻ biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi</p> <p>- Trẻ bộc lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc gần gũi: bắt chước tiếng kêu gọi...</p> <p>- Phát triển kỹ năng xã hội</p> <p>- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ</p> <p>- Trẻ biết thể hiện 1 số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi (Trò chơi bé em, khuấy bột cho em ăn nghe điện thoại...) .(áp dụng STEAM)</p> <p>- Trẻ thực hiện 1 số yêu cầu của người lớn.</p> <p>- Phát triển cảm xúc thẩm mỹ</p> <p>+ Trẻ biết hát và tập vận động đơn giản theo một số bài hát bản nhạc quen thuộc.</p> <p>+ Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh, di màu, vẽ nguệch ngoạc. (áp dụng STEAM)</p> <p>+ Thích xem tranh</p>	<p>- Trẻ thể hiện được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi</p> <p>+ Quan tâm đến các vật nuôi</p> <p>+ Bắt chước tiếng kêu của các con vật.</p> <p>- Phát triển kỹ năng xã hội</p> <p>- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cầu bạn</p> <p>- Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn không tranh giành đồ chơi với bạn.</p> <p>- Tập sử dụng đồ dùng đồ chơi.</p> <p>- Thực hiện 1 số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở lớp: xếp hàng, chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định</p> <p>- Phát triển cảm xúc thẩm mỹ</p> <p>+ Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các dụng cụ.</p> <p>+ Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc</p> <p>+ Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình,</p> <p>+ Xem tranh</p>

3. Mục tiêu, nội dung và các hoạt động giáo dục

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện	Hoạt động						
				Đón trẻ, TDS, trả trẻ, ăn ngủ	Học	Hoạt động chơi ngoài trời	Chơi, hoạt động ở các góc	Hoạt động chiều	Lễ hội, trải nghiệm	
I. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT										
<i>a. Phát triển vận động:</i>										
Thực hiện được các động tác phát triển các nhóm cơ và hô hấp										
1	- Trẻ thực hiện được các động tác trong bài thể dục: Hít thở, tay, lưng, bụng lườn và chân. MT 1	* Các động tác hô hấp:								
		- Thổi nơ	Trường Mn, Bé và các bạn	TDS	x					
		- Gà gáy	Gia đình, Các con vật	TDS	x					
		- Ngửi hoa	Cây và những..., Tết	TDS	x					
		- Máy bay	Các PTGT	TDS	x					
		- Thổi bóng bay	Mùa hè; Bé lên MG	TDS	x					
		Tay - vai :			TDS					
		- Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang ngang	Trường MN, Bé và các bạn	TDS	x					
		- Hai tay đưa ra phía trước-sau và vỗ vào nhau	Gia đình, Các con vật	TDS	x					
		- Đưa ra trước, gập khuỷu tay	Cây và những..., Tết	TDS	x					
		- Đưa 2 tay ra trước về phía sau	Các PTGT	TDS	x					
- Đánh xoay tròn 2 vai.	Mùa hè; Bé lên MG	TDS	x							

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện	Hoạt động					
				Đón trẻ, TDS, trả trẻ, ăn ngủ	Học	Hoạt động chơi ngoài trời	Chơi, hoạt động ở các góc	Hoạt động chiều	Lễ hội, trải nghiệm
		Lưng – bụng:		TDS					
		- Nghiêng người sang 2 bên	Trường MN, Bé và các bạn	TDS	x				
		- Quay sang phải sang trái, sang phải	Gia đình, Các con vật	TDS	x				
		- Đứng cúi người về trước	Cây và những ..	TDS	x				
		- Ngồi, cúi về phía trước, ngửa ra sau	Tết, CPTGT	TDS	x				
		- Ngồi, quay người sang 2 bên	Mùa hè với bé	TDS	x				
		Chân:		TDS					
		- Đứng 1 chân đưa lên trước, khụy gối	Trường MN, Bé và các bạn	TDS	x				
		- Đứng 1 chân, nâng cao-gập gối	Gia đình, Các con vật	TDS	x				
		- Đứng nhún chân, khụy gối	Cây và những bông hoa đẹp,	TDS	x				
		- Ngồi nâng 2 chân, duỗi thẳng	Tết và mùa xuân, Giao thông, Mùa hè . Bé lên MG	TDS	x				
		Bật nhảy:							
		- Bật tại chỗ	Trường MN, Bé và các bạn, Gia đình, Các con vật	TDS	x				

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện	Hoạt động					
				Đón trẻ, TDS, trả trẻ, ăn ngủ	Học	Hoạt động chơi ngoài trời	Chơi, hoạt động ở các góc	Hoạt động chiều	Lễ hội, trải nghiệm
		- Bật nhảy lên trước, ra sau	Tết và MX; Cây và những bông hoa	TDS	x				
		- Bật nhảy sang 2 bên	Tết và mùa xuân, Giao thông, Bé lên MG	TDS	x				
Thể hiện kỹ năng vận động cơ bản và các tổ chức vận động:									
2	+ Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy, thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi trong đường hẹp có bê vật trên tay. MT2	- Đi theo hiệu lệnh.	Trường mầm non		x				
		- Đi trong đường hẹp	Trường mầm non		x				
		- Đi bước qua vật cản	Trường mầm non		x				
		- Đi trong đường ngoằn ngoèo	Trường mầm non		x				
		- Đi có mang vật trên tay	Bé và các bạn		x				
		- Đi có mang vật trên đầu.	Bé và các bạn		x				
		- Đi đều bước	Bé và các bạn		x				
		- Đi theo nhịp.	Bé và các bạn		x				
		- Đi kiễng chân	Những con vật đáng yêu; Mùa hè với bé		x				
		- Đi kiễng chân tay giữ vật đầu	Những con vật đáng yêu; Mùa hè với bé		x				

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện	Hoạt động					
				Đón trẻ, TDS, trả trẻ, ăn ngủ	Học	Hoạt động chơi ngoài trời	Chơi, hoạt động ở các góc	Hoạt động chiều	Lễ hội, trải nghiệm
		- Chạy theo hướng thẳng.	Những con vật đáng yêu		x				
		- Đứng co 1 chân	Những con vật đáng yêu		x				
3	+ Trẻ biết phối hợp vận động tay mắt, tung bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m. MT3	- Tung - bắt bóng cùng cô	Tết và mùa xuân		x				
		- Tung bóng bằng hai tay từ phía dưới, tung cao khoảng 30-35 cm.	Tết và mùa xuân		x				
4	+ Trẻ biết ném vào đích ngang (xa 1-1,2m) MT4	- Ném bóng vào đích	Tết và mùa xuân		x				
		+ Ném vào đích ngang (xa 1-1,2m)	Tết và mùa xuân		x				
5	+ Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng. MT5	- Bò theo thẳng hướng và có vật trên lưng	Gia đình thân yêu		x				
		- Bò chui qua cổng.	Gia đình thân yêu		x				
		- Bò chui qua cổng, trườn về đích.	Gia đình thân yêu		x				
		- Bò trong đường hẹp 35-40 cm có mang vật trên lưng.	Gia đình thân yêu		x				

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện	Hoạt động					
				Đón trẻ, trả trẻ, ăn ngủ	Học	Hoạt động chơi ngoài trời	Chơi, hoạt động ở các góc	Hoạt động chiều	Lễ hội, trải nghiệm
		- Bò cao theo hướng zích zắc	Cây và những bông hoa đẹp		x				
		- Bò cao bằng bàn tay và bàn chân.	Cây và những bông hoa đẹp		x				
		- Bò qua vật cản	Cây và những bông hoa đẹp		x				
		- Trườn đến đích	Cây và những bông hoa đẹp		x				
		- Trườn dưới vật cao 30-35 cm	Cây và những bông hoa đẹp		x				
		- Trườn chui qua cổng.	Các PTGT		x				
6	Trẻ biết cách bật MT6	- Nhảy bật tại chỗ	Các PTGT		x				
		- Bật qua vạch kẻ.	Các PTGT		x				
7	Trẻ biết dùng sức mạnh của cơ bắp trong vận động ném xa, đá bóng: ném xa lên phía trước bằng 1 tay... MT7	- Ném bóng về phía trước	Các PTGT		x				
		- Ném bóng vào đích nằm ngang xa 0,7 - 1m, đường kính 50cm.	Mùa hè với bé		x				
		- Nhảy xa bằng hai chân.	Mùa hè với bé		x				
		- Nhảy xa bằng hai chân, ném bóng trúng đích nằm ngang.	Mùa hè với bé		x				

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện	Hoạt động					
				Đón trẻ, TDS, trả trẻ, ăn ngủ	Học	Hoạt động chơi ngoài trời	Chơi, hoạt động ở các góc	Hoạt động chiều	Lễ hội, trải nghiệm
		- Nhảy xa, đi trong đường hẹp đầu đội túi cát.	Bé lên mẫu giáo		x				
		- Đá bóng lăn xa lên trước tối thiểu 1,m	Bé lên mẫu giáo		x				
		- Trèo lên xuống bục cao 25cm.	Bé lên mẫu giáo		x				
Thực hiện và phối hợp được các cử động của bàn tay ngón tay, phối hợp tay - mắt									
8	Trẻ biết thực hiện vận động, cử động cả bàn tay, ngón tay – thực hiện (múa khéo). MT8	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau.	Trường MN; Bé lên mẫu giáo				x	x	x
		- Rót, nhào, khuấy, đảo.	Cây và những bông hoa đẹp			x	x	x	x
		- Vò xé.	Những PTGT bé biết, Mùa hè của bé			x	x	x	x
9	+ Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay – mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn, vẽ tổ chim, khâu vòng tay, chuỗi đeo cổ. MT9	+ Đóng cọc bàn gỗ	Bé và các bạn			x	x		
		+ Nhón nhặt đồ vật	Bé và các bạn				x	x	x
		+ Tập khâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây	Bé và các bạn		x		x	x	x
		+ Chắp ghép hình	Các PTGT				x		
		+ Chồng, xếp 6 – 8 khối	Những con vật				x		
		+ Tập cầm bút tô, vẽ	Gia đình, những con vật, Tết...		x	x	x	x	x
+ Lật mở trang sách					x				

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện	Hoạt động					
				Đón trẻ, TDS, trả trẻ, ăn ngủ	Học	Hoạt động chơi ngoài trời	Chơi, hoạt động ở các góc	Hoạt động chiều	Lễ hội, trải nghiệm
10	- Trẻ biết nhảy 1 số vũ điệu đơn giản MT10	- Dạy trẻ nhảy 1 số vũ điệu với các bài hát có trong chủ đề tương ứng theo lứa tuổi của trẻ	Tất cả các chủ đề	x	x	x	x	x	x
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe									
Biết một số món ăn, thực phẩm thông thường và ích lợi của chúng đối với sức khỏe									
11	- MT11: Cân nặng của trẻ 36 tháng: Bé trai từ 11,3 - 18,3kg: Bé gái từ 10,8 - 18,1 kg	- Trẻ ăn uống đủ chất, đủ lượng cho cơ thể khỏe mạnh phát triển hài hòa cân đối cân nặng	Trường Mn, Những con vật; Cây và bông hoa đẹp, Bé lên MG	x					
12	- MT12: Chiều cao của trẻ 36 tháng: Bé trai từ 88,7 - 103,5 cm: Bé gái từ 86,4 - 102,7.	- Trẻ ăn uống đủ chất, đủ lượng cho cơ thể khỏe mạnh phát triển hài hòa cân đối chiều cao	Trường Mn, Những con vật; Cây và bông hoa đẹp, Bé lên MG	x					
Thực hiện được một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt									
13	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau. MT13	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau	Trường Mn; Bé và các bạn	x					
		- Luyện tập nền nếp thói quen tốt trong ăn uống	Trường Mn; Bé và các bạn	x					

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện	Hoạt động					
				Đón trẻ, TDS, trả trẻ, ăn ngủ	Học	Hoạt động chơi ngoài trời	Chơi, hoạt động ở các góc	Hoạt động chiều	Lễ hội, trải nghiệm
14	Ngủ 1 giấc buổi trưa. MT14	- Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa	Trường Mn; Bé và các bạn	x					
		- Làm quen với 1 số việc tự phục vụ	Trường Mn, Bé và các bạn	x				x	
15	- Làm được 1 số việc với sự giúp đỡ của người lớn (tự xúc cơm ăn, lấy nước uống, cài cúc áo, đi vệ sinh) MT15	- Rèn luyện thao tác rửa tay bằng xà phòng.	Trường Mn, Bé và các bạn, Gia đình	x					
		+ Tự xúc cơm, uống nước	Trường Mn, Bé và các bạn, Gia đình	x					
		- Đi vệ sinh đúng nơi quy định.	Trường Mn, Bé và các bạn, Gia đình	x					
		- Cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt.	Trường Mn, Bé và các bạn, Gia đình	x					
		+ Mặc quần áo, đi dép, đi vệ sinh,	Trường Mn, Bé và các bạn, Gia đình	x				x	
		+ Chuẩn bị chỗ ngủ	Trường Mn, Bé và các bạn, Gia đình	x					
16	- Trẻ biết nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh MT16 .	- Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	Gia đình, Những con vật	x					
17	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định MT17 .	- Nói với người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.	Gia đình, Những con vật	x					
		- Tập đi vệ sinh đúng nơi qui định.	Gia đình, Những con vật	x					

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện	Hoạt động					
				Đón trẻ, TDS, trả trẻ, ăn ngủ	Học	Hoạt động chơi ngoài trời	Chơi, hoạt động ở các góc	Hoạt động chiều	Lễ hội, trải nghiệm
Có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và giữ gìn sức khỏe									
18	Trẻ biết chấp nhận: Đội mũ khi đi ra nắng, đi dày dép, mặc quần áo ấm khi trời lạnh MT18.	Rèn 1 số thói quen đi ra ngoài nắng phải đội mũ nón và ăn mặc quần áo theo mùa.	Tết và mùa xuân, Mùa hè với bé			x			
19	- Trẻ biết thực hiện được 1 số việc tự phục vụ, giữ gìn vệ sinh, giữ gìn sức khỏe. Thực hiện các biện pháp chống dịch cho bản thân và bảo vệ tính mạng MT19.	- Tập 1 số thao tác đơn giản trong khi rửa tay bằng xà phòng đúng cách; lau mặt; thường xuyên mang khẩu trang đúng cách khi đi ra ngoài	Bé và các bạn; Gia đình; Cây và những bông hoa đẹp; Tết và mùa xuân; Mùa hè với bé	x		x		x	x
		- Tập đội mũ bảo hiểm	Các PTGT			x		x	
		- Giữ gìn thân thể luôn sạch sẽ, không khạc nhổ bừa bãi; Giữ gìn vệ sinh môi trường	Bé và các bạn	x		x			
Nhận biết và tránh một số nguy cơ không an toàn									

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện	Hoạt động					
				Đón trẻ, TDS, trả trẻ, ăn ngủ	Học	Hoạt động chơi ngoài trời	Chơi, hoạt động ở các góc	Hoạt động chiều	Lễ hội, trải nghiệm
20	- Trẻ có hiểu biết về 1 số vật dụng nguy hiểm và biết tránh một số vật dụng nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở MT20	- Nhận biết 1 số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.	Bé và các bạn; Tết và mùa xuân; Mùa hè với bé			X			
21	- Trẻ biết được 1 số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn...) và biết cách phòng tránh khi được nhắc nhở. MT21	- Nhận biết 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh.	Trường MN; Gia đình thân yêu, Các con vật			X	X		
II. Giáo dục phát triển nhận thức.									
- Khám phá thế giới xung quanh bằng các giác quan									

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện	Hoạt động					
				Đón trẻ, TDS, trả trẻ, ăn ngủ	Học	Hoạt động chơi ngoài trời	Chơi, hoạt động ở các góc	Hoạt động chiều	Lễ hội, trải nghiệm
22	+ Trẻ biết sờ nắn nghe, ngửi, ném để nhận biết một số đặc điểm nổi bật của đối tượng. . (áp dụng STEAM) MT22	+ Nghe và nhận biết âm thanh của một số đồ vật, tiếng kêu của một số con vật quen thuộc.	Trường mầm non; Những con vật; Các PTGT; Mùa hè với bé		STEAM 5E	x			x
		+ Sờ nắn, nhìn, ngửi... đồ vật hoa quả để nhận biết đặc điểm nổi bật	Trường mầm non; Những con vật Cây và những bông hoa đẹp		STEAM 5E	x			x
		+ Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng - mềm, trơn, (nhẵn) - xù xì.	Cây và những bông hoa đẹp; Tết và mùa xuân, PTGT		STEAM 5E	x			x
		- Ném vị của một số thức ăn, quả (ngọt - mặn - chua)	Gia đình; Cây và những bông hoa đẹp; Tết và mùa xuân		STEAM 5E	x			x
- Thể hiện sự hiểu biết về các sự vật, hiện tượng gần gũi.									
23	- Trẻ có khả năng chơi bắt trước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi, sử dụng được 1 số đồ	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.	Trường mầm non		x				
		- Chơi bắt trước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi	Trường mầm non; Bé và các bạn; Gia đình; Cây và những bông hoa; Tết và mùa xuân mùa hè với bé		STEAM 5E				x

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện	Hoạt động					
				Đón trẻ, TDS, trả trẻ, ăn ngủ	Học	Hoạt động chơi ngoài trời	Chơi, hoạt động ở các góc	Hoạt động chiều	Lễ hội, trải nghiệm
	dùng, đồ chơi quen thuộc. (áp dụng STEAM) MT23	- Sử dụng được 1 số đồ dùng, đồ của bản thân, của nhóm lớp	Trường mầm non; Bé và các bạn				x		
24	- Trẻ nói được tên của bản thân và những người gần gũi khi được hỏi. (áp dụng STEAM) MT24	- Tên và một số đặc điểm bên ngoài của bản thân	Bé và các bạn		x				
		- Tên của những người gần gũi	Bé và các bạn		x				
25	- Trẻ nói được tên và 1 số bộ phận cơ thể, đồ vật, hoa quả, con vật quen thuộc khi được hỏi (áp dụng STEAM) MT25	- Tên, chức năng một số bộ phận của cơ thể: mắt, mũi, miệng, tay, tai, chân...	Bé và các bạn		STEAM 5E				x
		- Kể tên, đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng đồ chơi quen thuộc	Trường mầm non; Gia đình; Bé lên mẫu giáo		STEAM 5E				x
Nhận biết một số lễ hội									

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện	Hoạt động					
				Đón trẻ, TDS, trả trẻ, ăn ngủ	Học	Hoạt động chơi ngoài trời	Chơi, hoạt động ở các góc	Hoạt động chiều	Lễ hội, trải nghiệm
26	Trẻ kể được tên một số lễ hội: Ngày khai giảng, Tết Trung thu ; Lễ hội Làng Bò Đề.....qua trò chuyện, tranh ảnh (áp dụng STEAM) MT26	Ý nghĩa một số ngày lễ hội trong năm học (Ngày khai giảng, Tết trung thu, Ngày 20/11, tết nguyên đán)...	Trường mầm non; Gia đình; Tết và mùa xuân; Cây và những bông hoa đẹp..		STEAM 5E		x		x
27	- Trẻ biết được tên, đặc điểm nổi bật, công dụng của phương tiện giao thông gần gũi. (áp dụng STEAM) MT27	- Nhận biết tên, đặc điểm nổi bật, công dụng của phương tiện giao thông gần gũi	Các phương tiện giao thông		STEAM 5E		x		x
28	- Trẻ biết được tên và 1 số đặc điểm nổi bật của con vật, (áp dụng STEAM) MT28	- Nhận biết tên và 1 số đặc điểm nổi bật của con vật	Những con vật đáng yêu		STEAM 5E		x		x

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện	Hoạt động					
				Đón trẻ, TDS, trả trẻ, ăn ngủ	Học	Hoạt động chơi ngoài trời	Chơi, hoạt động ở các góc	Hoạt động chiều	Lễ hội, trải nghiệm
29	- Trẻ biết được tên và 1 số đặc điểm nổi bật của rau, hoa, quả quen thuộc. (áp dụng STEAM) MT29	- Nhận biết tên và 1 số đặc điểm nổi bật của rau, hoa, quả quen thuộc.	Trồng mầm non; Cây và những bông hoa đẹp; Tết và mùa xuân		STEAM 5E		x		x
30	- Trẻ biết, chỉ/nói tên hoặc lấy hoặc cất đồ chơi màu: Xanh, đỏ, vàng, ... theo yêu cầu (áp dụng STEAM) MT30	- Nhận biết một số màu cơ bản: Xanh, đỏ, vàng...	Bé và các bạn; Gia đình; Cây và những bông hoa		STEAM 5E		x		x
		- Đồ dùng đồ chơi của bản thân và của nhóm lớp.	Bé và các bạn; Gia đình; Cây và những bông hoa		STEAM 5E		x		x
31	- Trẻ biết, chỉ/lấy tên hoặc lấy hoặc cất đồ chơi có kích thước to, nhỏ theo yêu cầu. MT31	- Kích thước to - nhỏ.	Các con vật đáng yêu, Các PTGT		x				
		- Số lượng một - nhiều.	Các con vật đáng yêu, Các PTGT		x				
		- Hình tròn, hình vuông	Mùa hè với bé		x				
32	- Trẻ biết được tên và công việc của những người gần gũi trong gia đình. MT32	- Kể tên và công việc của những người gần gũi trong gia đình.	Gia đình thân yêu		x				

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện	Hoạt động					
				Đón trẻ, TDS, trả trẻ, ăn ngủ	Học	Hoạt động chơi ngoài trời	Chơi, hoạt động ở các góc	Hoạt động chiều	Lễ hội, trải nghiệm
33	- Trẻ biết được tên của cô giáo và các bạn trong lớp MT33	- Kể tên của cô giáo và các bạn trong lớp	Bé lên mẫu giáo		x				
III. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ									
Nghe hiểu lời nói									
34	- Trẻ biết thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 – 3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay”! MT34	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc - Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	Những con vật; Mùa hè với bé; Bé lên mẫu giáo	x		x			x
35	- Trẻ biết trả lời các câu hỏi “Ai đây, cái gì đây?..... MT35	- Nghe các câu hỏi: “Cái gì? Làm gì? Để làm gì? ở đâu?	Gia đình thân yêu; Những con vật;	x	x		x		x
36	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. Và truyện tranh hoạt hình về ATGT	Tất cả các chủ đề		x			x	

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện	Hoạt động					
				Đón trẻ, TDS, trả trẻ, ăn ngủ	Học	Hoạt động chơi ngoài trời	Chơi, hoạt động ở các góc	Hoạt động chiều	Lễ hội, trải nghiệm
	vật trong truyện tranh hoạt hình e-book MT36	- Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật	Mùa hè với bé; bé lên mẫu giáo		x			x	
Nghe, nhắc lại các âm, các tiếng và các câu									
37	- Trẻ biết phát âm rõ tiếng MT37	- Phát âm các âm khác nhau	Gia đình thân yêu;		x				
		- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm hành động quen thuộc trong giao tiếp	Những con vật		x				
		- Nghe và trả lời 1 số câu hỏi đơn giản.	Mùa hè với bé	x					
38	- Trẻ biết đọc được bài thơ ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo - Trẻ biết đọc được bài thơ ca dao, đồng dao về PTGT MT38	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3 - 4 tiếng. - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò về về PTGT	Trường mầm non; Bé và các bạn; Gia đình thân yêu, Những con vật; các PTGT, tết và mùa xuân, cây và những bông hoa đẹp, mùa hè với bé, bé lên mẫu giáo Các PTGT bé biết		x	x		x	

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện	Hoạt động					
				Đón trẻ, TDS, trả trẻ, ăn ngủ	Học	Hoạt động chơi ngoài trời	Chơi, hoạt động ở các góc	Hoạt động chiều	Lễ hội, trải nghiệm
39	- Trẻ thể hiện được nhu cầu mong muốn của bản thân. MT39	- Thể hiện nhu cầu mong muốn và hiểu biết bằng những câu đơn giản và câu dài	Trường MN; Mùa hè với bé; Bé lên mẫu giáo	x				x	
Sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp									
40	- Trẻ biết nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động đặc điểm quen thuộc. MT40	- Kể lại đoạn chuyện được nghe nhiều lần có sự gợi ý. Trò chuyện về các hiện tượng tự nhiên,	mùa hè với bé, bé lên mẫu giáo		x				
41	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau. MT41	- Bày tỏ nhu cầu của bản thân.	Bé và các bạn; Gia đình; Những con vật	x					
42	- Trẻ biết chào hỏi, trò chuyện. MT42	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi giao tiếp với người lớn.	Cây và những bông hoa; Tết và mùa xuân	x					

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện	Hoạt động					
				Đón trẻ, TDS, trả trẻ, ăn ngủ	Học	Hoạt động chơi ngoài trời	Chơi, hoạt động ở các góc	Hoạt động chiều	Lễ hội, trải nghiệm
43	- Trẻ thích hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Con gì đây? Cái gì đây?.. MT43	- Xem tranh ảnh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh - Lắng nghe khi người lớn đọc sách	Gia đình; Những con vật;				x		
44	- Trẻ biết nói to, đủ nghe, lễ phép MT44	- Trẻ sử dụng từ khi giao tiếp: nói to, đủ nghe, lễ phép.	Bé lên mẫu giáo	x					
IV. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ									
Phát triển tình cảm									
Biểu lộ sự nhận thức về bản thân									
45	- Trẻ nói được một vài thông tin về mình (tên, tuổi). MT45	+ Nhận biết tên gọi, 1 số đặc điểm bên ngoài của bản thân	Bé và các bạn		STEAM 5E				
46	- Thể hiện điều mình thích và không thích.. MT46	+ Thực hiện yêu cầu đơn giản của giáo viên - Một số đồ dùng, đồ chơi mà mình thích hoặc không thích - Một số loại hoa quả, rau củ mà mình thích hoặc không thích	Trường MN; Các PTGT; Cây và những bông hoa đẹp..	x	STEAM 5E		x		x

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện	Hoạt động					
				Đón trẻ, TDS, trả trẻ, ăn ngủ	Học	Hoạt động chơi ngoài trời	Chơi, hoạt động ở các góc	Hoạt động chiều	Lễ hội, trải nghiệm
Nhận biết và biểu lộ cảm xúc với con người và sự vật gần gũi.									
47	- Biểu lộ giao tiếp với người khác bằng cử chỉ lời nói. MT47	- Nghe, hiểu và thực hiện yêu cầu đơn giản của cô giáo.	Tết và mùa xuân	x				x	
48	- Biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói MT48	+ Giao tiếp với những người xung quanh	Trường MN; Mùa hè với bé		STEAM 5E	x			x
49	- Trẻ biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi. MT49	- Nhận biết được trạng thái cảm xúc vui, buồn, sợ hãi	Bé và các bạn; Các PTGT	x	x		x	x	
50	- Trẻ biểu lộ cảm xúc vui, buồn, sợ hãi. MT50	- Trẻ thể hiện được cảm xúc vui, buồn, sợ hãi	Mùa hè của bé, bé lên mẫu giáo	x	x		x	x	
51	- Trẻ bộc lộ sự thân thiện với một số con vật quen thuộc gần gũi: bắt chước tiếng kêu gọi... MT51	+ Quan tâm đến các vật nuôi + Bắt chước tiếng kêu của các con vật.	Những con vật đáng yêu		x	x		x	
Phát triển kỹ năng xã hội									

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện	Hoạt động					
				Đón trẻ, TDS, trả trẻ, ăn ngủ	Học	Hoạt động chơi ngoài trời	Chơi, hoạt động ở các góc	Hoạt động chiều	Lễ hội, trải nghiệm
52	- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn, ạ, vâng ạ. MT52	- Thực hiện một số hành vi văn hóa và giao tiếp: chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”; chơi cạnh bạn, không cấu bạn	Trường mầm non, tết và mùa xuân	x	x	x	x	x	x
53	+ Trẻ biết thể hiện 1 số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi (Trò chơi bé em, khuấy bột cho em ăn nghe điện thoại...) .(áp dụng STEAM). MT53	+ Chơi thân thiện với bạn: chơi cạnh bạn không tranh giành đồ chơi với bạn. + Tập sử dụng đồ dùng đồ chơi.	Trường MN, Bé và các bạn, Gia đình, cây và những bông hoa đẹp, những con vật đáng yêu, Tết và mx; PTGT, mùa hè với bé, bé lên mẫu giáo				x		
54	- Trẻ thực hiện 1 số yêu cầu của người lớn. MT54	+ Thực hiện 1 số quy định đơn giản trong sinh hoạt ở lớp: xếp hàng, chờ đến lượt, để đồ chơi vào nơi quy định	Gia đình, bé lên mẫu giáo	x	x	x	x	x	x
Phát triển cảm xúc thẩm mỹ									

STT	Mục tiêu giáo dục năm	Nội dung giáo dục năm	Chủ đề thực hiện	Hoạt động					
				Đón trẻ, TDS, trả trẻ, ăn ngủ	Học	Hoạt động chơi ngoài trời	Chơi, hoạt động ở các góc	Hoạt động chiều	Lễ hội, trải nghiệm
55	+ Trẻ biết hát và tập vận động đơn giản theo một số bài hát bản nhạc quen thuộc. MT55	+ Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau; nghe âm thanh của các dụng cụ. + Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc	Trường MN, Bé và các bạn, Gia đình, cây và những bông hoa đẹp, những con vật đáng yêu, Tết và mx; PTGT, mùa hè với bé, bé lên mẫu giáo	x	x			x	x
56	+ Thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh, di màu, vẽ nguệch ngoạc. (áp dụng STEAM) + Thích xem tranh. MT56	+ Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình, + Xem tranh	Trường MN, Bé và các bạn, Gia đình, cây và những bông hoa đẹp, những con vật đáng yêu, Tết và mx; PTGT, mùa hè với bé, bé lên mẫu giáo		x		x		x

VI. CHUẨN BỊ CỦA CÁC LỚP VÀ PHỤ HUYNH

- Trang trí lớp theo chủ đề: Nhà trẻ 9 chủ đề.
- Trang trí các khu vực chơi theo độ tuổi.
- Các lớp phối hợp với phụ huynh chuẩn bị: Học liệu, nhiên liệu, đồ dùng, đồ chơi; vật thật ... theo chủ đề cho trẻ thực hành, làm thí nghiệm; trải nghiệm... vv.

XÉT DUYỆT CỦA BGH**Bùi Thị Thanh Huyền****TỔ TRƯỞNG CHUYÊN MÔN****Tô Thị Liên**